

# Chương IV

## MĨ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN (1945 – 2000)

### Bài 6

#### NUỐC MĨ

##### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

###### 1. Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được quá trình phát triển chung của nước Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.
- Nhận thức được vai trò cường quốc hàng đầu của Mĩ trong đời sống chính trị thế giới và quan hệ quốc tế.
- Hiểu được những thành tựu cơ bản của Mĩ trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật, thể thao, văn hoá,...

###### 2. Về kỹ năng

Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp để hiểu được thực chất của các vấn đề hoặc sự kiện.

###### 3. Về thái độ

- Tự hào về thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trước một đế quốc Mĩ hùng mạnh.
- Cũng cần có một nhận thức khách quan và toàn diện hơn về nước Mĩ và con người Mĩ (như tính thực tế, ý chí vươn lên vì sự phát triển của mỗi người và cộng đồng xã hội, tinh thần yêu chuộng tự do dân chủ,...).

##### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

Nội dung bài trong SGK chia lịch sử nước Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai theo ba giai đoạn lớn. Trong quá trình giảng bài, GV nên lưu ý : Trong mỗi giai đoạn cần đề cập tới ba vấn đề : chính sách đối nội, chính sách đối ngoại, sự phát triển của khoa học – kĩ thuật (và lưu ý HS khi học bài ở nhà) ; mặt khác,

vì thời gian có hạn và tránh sự đơn điệu, GV nên đi sâu, nhấn mạnh vào một số vấn đề hoặc một số suy luận trong mỗi giai đoạn (sẽ nói rõ ở phần sau).

### **III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

- Bản đồ nước Mĩ và bản đồ thế giới.
- Bộ đĩa Encatar 2004 (phần nước Mĩ – Thế giới chung).

### **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

#### **1. Mở bài**

GV có thể hỏi HS : Em biết gì về địa lí – lãnh thổ và dân số nước Mĩ ?

Sau đó, GV giới thiệu ngắn gọn :

– Diện tích nước Mĩ : 9 373 000 km<sup>2</sup>, đứng thứ tư thế giới, sau Liên bang Nga, Canada và Trung Quốc. GV lưu ý HS : nước Mĩ gồm 50 bang, với 3 bộ phận lãnh thổ : trung tâm lục địa Bắc Mĩ, bang Alaxca và đảo Haoai ở Thái Bình Dương. GV chỉ ba lãnh thổ đó trên bản đồ.

– Dân số 275,6 triệu người (2000).

Sau đó, GV dẫn dắt vào nội dung bài mới

#### **2. Dạy và học bài mới**

##### **Mục I – Nước Mĩ từ năm 1945 đến năm 1973**

GV cần lưu ý :

– Đây là nội dung quan trọng trong bài, HS nắm được nội dung giai đoạn này sẽ dễ dàng hiểu được các giai đoạn sau.

– Nội dung cơ bản của giai đoạn này gồm hai ý :

*Một là*, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đã vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu phe tư bản chủ nghĩa, là trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất trên thế giới trong hơn hai thập kỉ.

*Hai là*, với tiềm lực kinh tế, tài chính và quân sự to lớn, Mĩ đã đề ra chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ, thống trị thế giới. Trong lịch sử gần 200 năm của mình, có thể nói đây là lần đầu tiên Mĩ đã vươn cánh tay ra quy mô toàn cầu (trước đó chỉ ở phạm vi châu Mĩ hoặc ở phía đông lục địa châu Á...).

Sau khi trình bày hai ý trên, GV có thể đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời : Các giới cầm quyền Mĩ đã làm những gì để thực hiện tham vọng bá chủ, thống trị thế giới ? (GV hướng dẫn HS sử dụng các số liệu và sự kiện để trả lời).

Cần nêu được các ý chính như sau :

1. Phân tích các nguyên nhân để nền kinh tế Mĩ tăng trưởng nhanh và có tiềm lực to lớn. Sức mạnh ấy càng tăng lên khi Mĩ là nơi khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại.
2. Để dễ dàng hơn trong việc thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới, giới cầm quyền Mĩ cần có một nền chính trị, xã hội trong nước ổn định. Việc ban hành các đạo luật phản động cũng như sự ra đời của "chủ nghĩa Mác Cácti" là nhằm ý đồ đó.
3. Tham vọng bá chủ thế giới được thể hiện qua chiến lược toàn cầu với các mục tiêu và những điều chỉnh trong từng thời kì. Lưu ý : Vào đầu những năm 70, các chuyến đi của Tổng thống Nixon sang Trung Quốc và Liên Xô là nhằm thực hiện mưu đồ hoà hoãn với hai nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất, để dễ bẻ đòn áp, đẩy lùi phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước.
4. Giới cầm quyền Mĩ đã vấp phải nhiều khó khăn và cả thất bại như : các phong trào đấu tranh ở ngay trong nước Mĩ và nặng nề nhất là thất bại của Mĩ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 – 1975).

Như thế, GV chỉ cần nêu lên những ý quan trọng nhất và nhấn mạnh tính lôgic của các vấn đề, còn các sự kiện và số liệu cụ thể HS tự đọc và học ở nhà.

### **Mục II – Nước Mĩ từ năm 1973 đến năm 1991**

Mặc dù sức mạnh kinh tế đã giảm sút tương đối (tỉ trọng so với thế giới) nhưng Mĩ vẫn không ngừng thực hiện tham vọng bá chủ thế giới, nhất là trong việc chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

Những ý chính trong mục này là :

- Kinh tế Mĩ gặp khó khăn, đặc biệt là tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973, sức mạnh kinh tế suy giảm tương đối.
- "Học thuyết Rigân" và chiến lược "Đối đầu trực tiếp" nhằm khắc phục những khó khăn, sự suy yếu của Mĩ trong thời kì "sau Việt Nam".
- Tháng 12 – 1989, Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh, nhưng vẫn không ngừng đẩy mạnh hoạt động tác động vào cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu vào cuối những năm 80.

### **Mục III – Nước Mĩ từ năm 1991 đến năm 2000**

Đây là giai đoạn gần với hiện nay, GV có thể đặt câu hỏi để HS trả lời : Em biết gì về nước Mĩ trong giai đoạn này với hai nhiệm kì của Tổng thống Bill Clinton (1993 – 2001) ?

Trước hết, GV cần lưu ý :

- Giai đoạn này là thập kỉ đầu tiên của thời kì sau Chiến tranh lạnh.
- Giai đoạn này, nước Mĩ hầu như dưới chính quyền của Tổng thống B. Clinton với hai nhiệm kì liên tục (1993 – 2001).

Những ý chính trong mục này là :

- Một ưu tiên hàng đầu của chính quyền Clinton là chấn hưng nền kinh tế nước Mĩ, nhằm khắc phục những yếu kém sau 12 năm cầm quyền của Đảng Cộng hoà – chính quyền Rigân và chính quyền Busor (cha) – như tỉ lệ tăng trưởng thấp, chi tiêu quân sự quá lớn, nợ nần chồng chất, ngân sách thiếu hụt... Tổng thống Clinton đã phát biểu tại Quốc hội Mĩ (2 – 1996) : "Những năm cuối thập kỉ 80 chứng kiến sự xuống dốc không kìm hãm được của nền kinh tế Mĩ trong cuộc suy thoái tồi tệ nhất từ thập kỉ 60".

Chính quyền Clinton chủ trương : 1. Nhà nước can thiệp và điều tiết nền kinh tế Mĩ ; 2. Tăng mạnh đầu tư vào các ngành kinh tế, đặc biệt các ngành công nghiệp mũi nhọn kĩ thuật cao ; 3. Coi trọng kinh tế đối ngoại, coi đây là nội dung chủ yếu của chiến lược kinh tế phục hưng nước Mĩ, thúc đẩy tự do hoá thương mại ở Mĩ và ở nước ngoài ; 4. Điều chỉnh chính sách công nghiệp và chính sách khoa học – kĩ thuật.

Nhìn chung, dưới chính quyền Clinton, nền kinh tế Mĩ tăng trưởng liên tục, ngân sách nhà nước và cán cân thanh toán được cải thiện... Tỉ lệ tăng trưởng GDP của Mĩ : năm 1992 là 2,1% ; 1993 : 2,7% ; 1994 : 4,1% ; 1995 : 1,5% ; 1996 : 2,2%<sup>(1)</sup>. Ngân sách Mĩ bội thu : năm 1998 là 70,0 tỉ đôla ; 1999 : 124,3 tỉ đôla ; 2000 : 236,9 tỉ đôla.

– Là Tổng thống Mĩ đầu tiên của thời kì sau Chiến tranh lạnh, Tổng thống Clinton đã đề ra và triển khai chiến lược toàn cầu với những điều chỉnh nổi bật. Đó là chiến lược "Cam kết và mở rộng" với ba trụ cột chính (như SGK). Trong đó, ngoài trụ cột thứ nhất như một mẫu số chung, một nguyên tắc không thay đổi trong chiến lược toàn cầu qua các đời tổng thống Mĩ là : nước Mĩ phải luôn luôn có một "lực lượng quân sự mạnh và sẵn sàng chiến đấu cao", các trụ cột thứ hai và thứ ba có những nội dung đáng lưu ý :

+ Sau nhiều thập kỉ kinh tế Mĩ khủng hoảng và suy thoái, chính quyền Clinton dành ưu tiên cho phát triển kinh tế như một cơ sở tạo nên sức mạnh của Mĩ.

---

(1) Lê Bá Thuyên, *Hoa Kỳ cam kết và mở rộng*, NXB Khoa học Xã hội, H. 1997, tr. 122.

+ Chính quyền Clinton giương cao ngọn cờ "dân chủ, nhân quyền" nhằm tập hợp lực lượng trong giai đoạn mới, áp đặt các quan niệm và giá trị của Mĩ đối với các dân tộc khác, làm công cụ can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, thay cho chiêu bài "chống cộng, bài Xô" trong thời kì Chiến tranh lạnh.

- Dưới chính quyền Tổng thống Clinton, quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Mĩ đã được cải thiện để chuyển sang giai đoạn mới – hữu nghị và hợp tác.

- GV nên cung cấp cho HS một số sự kiện quan trọng trong quan hệ hai nước Mĩ – Việt Nam giai đoạn 1995 – 2000 :

+ Tháng 2 – 1994, Tổng thống Mĩ Clinton tuyên bố bãi bỏ cấm vận buôn bán với Việt Nam và đề nghị hai nước trao đổi cơ quan đại diện.

+ Tháng 7 – 1995, tại Oasinhthon, Tổng thống Mĩ Clinton tuyên bố bình thường hoá quan hệ với Việt Nam.

+ Tháng 11 – 2000, Tổng thống Clinton đến Hà Nội, đây là chuyến thăm chính thức Việt Nam lần đầu tiên của Tổng thống Mĩ.

### **3. Sơ kết bài học**

GV có thể sơ kết bài học theo hai cách :

*Một là*, theo các giai đoạn trong bài – GV nêu lên ý chính trong mỗi giai đoạn.

*Hai là*, GV tóm tắt những nội dung quan trọng nhất theo các vấn đề : chính sách đối nội, chính sách đối ngoại, sự phát triển về kinh tế, khoa học – kỹ thuật,...

Cách thứ hai đòi hỏi HS phải suy nghĩ, rèn luyện khả năng khái quát các sự kiện. GV có thể đặt câu hỏi để HS trả lời theo từng vấn đề trên.

### **4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài**

*Câu 1.* HS có thể tìm hiểu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về những thành tựu khoa học – công nghệ tiêu biểu của nước Mĩ.

*Câu 2.* HS dựa vào nội dung SGK để trình bày.

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Vụ án trộm cắp nhỏ gây ra một làn sóng lớn,  
Nixon phải từ chức sau sự kiện "Watergate"**

Đêm 17-6-1972, Tổng thống Mĩ Nixon của Đảng Cộng hoà đã phái 5 người do ông James Macde – cố vấn an ninh của Ủy ban Liên nhiệm Tổng thống đứng

đầu, đột nhập vào tổng hành dinh của Đảng Dân chủ – tòa nhà Watergate tại Washington và tiến hành nghe trộm. Những người này đã bị bắt ngay tại hiện trường. Ông John Mitchell – Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban Liên nhiệm Tổng thống đã tuyên bố hành vi của những người bị bắt không liên quan đến Ủy ban này. Để tránh sự chú ý của dư luận, thư ký của phòng thông tin Nhà Trắng – ông Rome Ziegler đã gọi đây là "vụ án trộm cắp nhỏ". Ngày 22 – 6, Tổng thống Nixon cũng tuyên bố : Nhà Trắng không liên quan đến "vụ nghe trộm đó". Ngày 30-6, báo chí đã đưa tin : phòng bảo vệ của Nhà Trắng đã phát hiện ra một khẩu súng trường, những thiết bị nghe trộm điện thoại, bản vẽ trên mặt phẳng về sơ đồ tòa nhà Watergate của Đảng Dân chủ. Nhằm che đậm chân tướng sự việc, Nixon một mặt tìm mọi cách để Cục điều tra Liên bang không điều tra chuyện này, mặt khác lại hối lộ những người bị bắt, muốn họ nhận tội nhưng cũng phải giữ im lặng. Ngày 7 – 11, Trong cuộc tái tranh cử, Tổng thống Nixon đã giành thắng lợi áp đảo.

Nhưng những đe doạ chính trị với ông Nixon vẫn chưa chấm dứt. Tháng 3-1973, có một bị cáo không muốn bị giam hãm lâu đã thừa nhận có người tạo ra những áp lực chính trị với anh ta, khiến anh ta đưa ra những chứng cứ giả trong khi thẩm vấn. Vụ án từ đây có thêm nhiều tư liệu mới. Tháng 4, Cục trưởng Cục Điều tra Liên bang – ông Patric Graham, Chủ nhiệm văn phòng Nhà Trắng – ông Bod Halldam, ông John Ellixan – cố vấn những công việc trong nước – người thân tín duy nhất của Tổng thống, cả ba người này đã từ chức. Trước tình hình ấy, Tổng thống Nixon đã đành phải ra lệnh cho ông Elliot Richardsen – Bộ trưởng Bộ Tư pháp mới nhận chức, phụ trách điều tra sự kiện Watergate. Theo yêu cầu của Thượng nghị viện, Richardsen đã chọn Giáo sư Luật học Acibolde Cauques của Trường Đại học Harvard làm giám sát đặc biệt. Ngày 17 – 5, Ủy ban Điều tra sự kiện Watergate đã quyết định công khai tất cả sự thật trên truyền hình. Sự kiện Watergate đã gây ra một làn sóng chính trị lớn trong nhân dân. Tổng thống Nixon đã thanh minh rất nhiều cho sự kiện Watergate, khiến quần chúng nhân dân ngày càng thấy nghi ngờ và kinh ngạc. Tổng thống rơi vào tình thế bị động, càng giấu càng lộ.

Ngày 16 – 7 – 1973, trợ thủ cũ của Tổng thống – ông Alecxandria Batfell đã chứng thực : Để ghi lại những cú điện thoại, những người điều tra đều tập trung vào điều tra những băng ghi âm này, nhưng ông Nixon đã lấy lí do bảo vệ tin tức tình báo cơ mật, mà không đưa băng ghi âm ra. Nhưng về sau, do áp lực từ phía

quần chúng, giới báo chí và giới trí thức, hơn nữa ông Nixon cũng muốn thay đổi hình ảnh của mình trong quần chúng, nên ngày 23 – 10 ông đã đưa ra cuốn băng ghi âm. Nhưng ngày 30 – 10, trên nhiều tờ báo đã tiết lộ : hai cuộn băng ghi âm liên quan đến những cuộc nói chuyện quan trọng trong Nhà Trắng đã không có. Ngày 15 – 11, lại tiết lộ thêm nội dung của cuộc nói chuyện quan trọng dài 18 phút giữa Tổng thống Nixon và ông Halldam ngày 20 – 6 – 1972 đã bị xoá. Đến lúc này, dư luận quần chúng yêu cầu ông Nixon phải đưa ra toàn bộ những băng ghi âm và đòi phải điều tra Tổng thống ngày càng lên cao.

Cuối tháng 4 – 1974, Tổng thống Nixon vẫn còn mong muốn che đậy sự thật nên chỉ trao cho Hạ viện và Ủy ban Tổng thống những cuốn băng được ghi từ tháng 1 – 1972 đến tháng 4 – 1973. Nhưng dư luận rất phẫn nộ trước việc Tổng thống không đưa toàn bộ băng ghi âm, nhất là tài liệu mà ông đưa ra nhiều đoạn bị tước bỏ. Ngày 24 – 7, Chánh án Toà án Mĩ đã quyết định : Tổng thống phải đưa ra băng ghi âm. Tổng thống Nixon đã phải chịu thua, sự kiện Watergate lên đến đỉnh điểm. Cùng ngày, Hạ Nghị viện, Bộ Tư pháp đã chính thức tuyên bố trên truyền hình về Nixon : *một là*, gây cản trở cho việc điều tra vụ Watergate ; *hai là*, lạm dụng chức vụ Tổng thống ; *ba là*, coi thường lệnh phải trao toàn bộ băng ghi âm của Nghị viện. Trước tình hình đó, ông Nixon đã tuyên bố từ chức, trở thành vị Tổng thống Mĩ đầu tiên bị ép từ chức.

Sự kiện Watergate kéo dài trong hai năm. "Vụ án trộm cắp nhỏ" đã gây ra một làn sóng lớn và trở thành một vết nhơ trong lịch sử chính trị của Mĩ, dẫn đến việc Nixon phải từ chức. Thực chất nó phản ánh cuộc đấu tranh lâu dài giữa Tổng thống và Nghị viện. Sự kiện này ảnh hưởng sâu sắc đến nước Mĩ và thế giới.

(Vương Xuân Lai, *100 sự kiện ảnh hưởng  
tới lịch sử thế giới*, NXB Hà Nội, 2004)